

Trang 9

CV học sinh cùng với 27 người
NBU này tập thể là
Quang Bình Giả Bình.

203 Camionette loại 1 tấn
bên trên thùng có trục kinh
số 216 La quang Bình G. Bình
Toyota Family 1.6
900 cc 1984

Bán Jeep EQ cap hồ 45 30
Ford Van 741 40 40
lo R Cu 26 Bán Van 2
Honda N360 D
82 Seery Saigon
Ach Saigon
Volkswagen 1300
1200 26

Taxi 600 toan hien nay,
màu trắng và xanh,
điện 611114B Phan thanh Green Star
bên 1 chầu NHV Núi
NBH. Taxi ex 60 1
Hải 202A Lê Quang Hải
Gie định.

Ford Thames với thể tích 1.6 lít, 100 km/h, 150 km/h, 180 km/h, 200 km/h, 220 km/h, 240 km/h, 260 km/h, 280 km/h, 300 km/h, 320 km/h, 340 km/h, 360 km/h, 380 km/h, 400 km/h, 420 km/h, 440 km/h, 460 km/h, 480 km/h, 500 km/h, 520 km/h, 540 km/h, 560 km/h, 580 km/h, 600 km/h, 620 km/h, 640 km/h, 660 km/h, 680 km/h, 700 km/h, 720 km/h, 740 km/h, 760 km/h, 780 km/h, 800 km/h, 820 km/h, 840 km/h, 860 km/h, 880 km/h, 900 km/h, 920 km/h, 940 km/h, 960 km/h, 980 km/h, 1000 km/h, 1020 km/h, 1040 km/h, 1060 km/h, 1080 km/h, 1100 km/h, 1120 km/h, 1140 km/h, 1160 km/h, 1180 km/h, 1200 km/h, 1220 km/h, 1240 km/h, 1260 km/h, 1280 km/h, 1300 km/h, 1320 km/h, 1340 km/h, 1360 km/h, 1380 km/h, 1400 km/h, 1420 km/h, 1440 km/h, 1460 km/h, 1480 km/h, 1500 km/h, 1520 km/h, 1540 km/h, 1560 km/h, 1580 km/h, 1600 km/h, 1620 km/h, 1640 km/h, 1660 km/h, 1680 km/h, 1700 km/h, 1720 km/h, 1740 km/h, 1760 km/h, 1780 km/h, 1800 km/h, 1820 km/h, 1840 km/h, 1860 km/h, 1880 km/h, 1900 km/h, 1920 km/h, 1940 km/h, 1960 km/h, 1980 km/h, 2000 km/h, 2020 km/h, 2040 km/h, 2060 km/h, 2080 km/h, 2100 km/h, 2120 km/h, 2140 km/h, 2160 km/h, 2180 km/h, 2200 km/h, 2220 km/h, 2240 km/h, 2260 km/h, 2280 km/h, 2300 km/h, 2320 km/h, 2340 km/h, 2360 km/h, 2380 km/h, 2400 km/h, 2420 km/h, 2440 km/h, 2460 km/h, 2480 km/h, 2500 km/h, 2520 km/h, 2540 km/h, 2560 km/h, 2580 km/h, 2600 km/h, 2620 km/h, 2640 km/h, 2660 km/h, 2680 km/h, 2700 km/h, 2720 km/h, 2740 km/h, 2760 km/h, 2780 km/h, 2800 km/h, 2820 km/h, 2840 km/h, 2860 km/h, 2880 km/h, 2900 km/h, 2920 km/h, 2940 km/h, 2960 km/h, 2980 km/h, 3000 km/h, 3020 km/h, 3040 km/h, 3060 km/h, 3080 km/h, 3100 km/h, 3120 km/h, 3140 km/h, 3160 km/h, 3180 km/h, 3200 km/h, 3220 km/h, 3240 km/h, 3260 km/h, 3280 km/h, 3300 km/h, 3320 km/h, 3340 km/h, 3360 km/h, 3380 km/h, 3400 km/h, 3420 km/h, 3440 km/h, 3460 km/h, 3480 km/h, 3500 km/h, 3520 km/h, 3540 km/h, 3560 km/h, 3580 km/h, 3600 km/h, 3620 km/h, 3640 km/h, 3660 km/h, 3680 km/h, 3700 km/h, 3720 km/h, 3740 km/h, 3760 km/h, 3780 km/h, 3800 km/h, 3820 km/h, 3840 km/h, 3860 km/h, 3880 km/h, 3900 km/h, 3920 km/h, 3940 km/h, 3960 km/h, 3980 km/h, 4000 km/h, 4020 km/h, 4040 km/h, 4060 km/h, 4080 km/h, 4100 km/h, 4120 km/h, 4140 km/h, 4160 km/h, 4180 km/h, 4200 km/h, 4220 km/h, 4240 km/h, 4260 km/h, 4280 km/h, 4300 km/h, 4320 km/h, 4340 km/h, 4360 km/h, 4380 km/h, 4400 km/h, 4420 km/h, 4440 km/h, 4460 km/h, 4480 km/h, 4500 km/h, 4520 km/h, 4540 km/h, 4560 km/h, 4580 km/h, 4600 km/h, 4620 km/h, 4640 km/h, 4660 km/h, 4680 km/h, 4700 km/h, 4720 km/h, 4740 km/h, 4760 km/h, 4780 km/h, 4800 km/h, 4820 km/h, 4840 km/h, 4860 km/h, 4880 km/h, 4900 km/h, 4920 km/h, 4940 km/h, 4960 km/h, 4980 km/h, 5000 km/h, 5020 km/h, 5040 km/h, 5060 km/h, 5080 km/h, 5100 km/h, 5120 km/h, 5140 km/h, 5160 km/h, 5180 km/h, 5200 km/h, 5220 km/h, 5240 km/h, 5260 km/h, 5280 km/h, 5300 km/h, 5320 km/h, 5340 km/h, 5360 km/h, 5380 km/h, 5400 km/h, 5420 km/h, 5440 km/h, 5460 km/h, 5480 km/h, 5500 km/h, 5520 km/h, 5540 km/h, 5560 km/h, 5580 km/h, 5600 km/h, 5620 km/h, 5640 km/h, 5660 km/h, 5680 km/h, 5700 km/h, 5720 km/h, 5740 km/h, 5760 km/h, 5780 km/h, 5800 km/h, 5820 km/h, 5840 km/h, 5860 km/h, 5880 km/h, 5900 km/h, 5920 km/h, 5940 km/h, 5960 km/h, 5980 km/h, 6000 km/h, 6020 km/h, 6040 km/h, 6060 km/h, 6080 km/h, 6100 km/h, 6120 km/h, 6140 km/h, 6160 km/h, 6180 km/h, 6200 km/h, 6220 km/h, 6240 km/h, 6260 km/h, 6280 km/h, 6300 km/h, 6320 km/h, 6340 km/h, 6360 km/h, 6380 km/h, 6400 km/h, 6420 km/h, 6440 km/h, 6460 km/h, 6480 km/h, 6500 km/h, 6520 km/h, 6540 km/h, 6560 km/h, 6580 km/h, 6600 km/h, 6620 km/h, 6640 km/h, 6660 km/h, 6680 km/h, 6700 km/h, 6720 km/h, 6740 km/h, 6760 km/h, 6780 km/h, 6800 km/h, 6820 km/h, 6840 km/h, 6860 km/h, 6880 km/h, 6900 km/h, 6920 km/h, 6940 km/h, 6960 km/h, 6980 km/h, 7000 km/h, 7020 km/h, 7040 km/h, 7060 km/h, 7080 km/h, 7100 km/h, 7120 km/h, 7140 km/h, 7160 km/h, 7180 km/h, 7200 km/h, 7220 km/h, 7240 km/h, 7260 km/h, 7280 km/h, 7300 km/h, 7320 km/h, 7340 km/h, 7360 km/h, 7380 km/h, 7400 km/h, 7420 km/h, 7440 km/h, 7460 km/h, 7480 km/h, 7500 km/h, 7520 km/h, 7540 km/h, 7560 km/h, 7580 km/h, 7600 km/h, 7620 km/h, 7640 km/h, 7660 km/h, 7680 km/h, 7700 km/h, 7720 km/h, 7740 km/h, 7760 km/h, 7780 km/h, 7800 km/h, 7820 km/h, 7840 km/h, 7860 km/h, 7880 km/h, 7900 km/h, 7920 km/h, 7940 km/h, 7960 km/h, 7980 km/h, 8000 km/h, 8020 km/h, 8040 km/h, 8060 km/h, 8080 km/h, 8100 km/h, 8120 km/h, 8140 km/h, 8160 km/h, 8180 km/h, 8200 km/h, 8220 km/h, 8240 km/h, 8260 km/h, 8280 km/h, 8300 km/h, 8320 km/h, 8340 km/h, 8360 km/h, 8380 km/h, 8400 km/h, 8420 km/h, 8440 km/h, 8460 km/h, 8480 km/h, 8500 km/h, 8520 km/h, 8540 km/h, 8560 km/h, 8580 km/h, 8600 km/h, 8620 km/h, 8640 km/h, 8660 km/h, 8680 km/h, 8700 km/h, 8720 km/h, 8740 km/h, 8760 km/h, 8780 km/h, 8800 km/h, 8820 km/h, 8840 km/h, 8860 km/h, 8880 km/h, 8900 km/h, 8920 km/h, 8940 km/h, 8960 km/h, 8980 km/h, 9000 km/h, 9020 km/h, 9040 km/h, 9060 km/h, 9080 km/h, 9100 km/h, 9120 km/h, 9140 km/h, 9160 km/h, 9180 km/h, 9200 km/h, 9220 km/h, 9240 km/h, 9260 km/h, 9280 km/h, 9300 km/h, 9320 km/h, 9340 km/h, 9360 km/h, 9380 km/h, 9400 km/h, 9420 km/h, 9440 km/h, 9460 km/h, 9480 km/h, 9500 km/h, 9520 km/h, 9540 km/h, 9560 km/h, 9580 km/h, 9600 km/h, 9620 km/h, 9640 km/h, 9660 km/h, 9680 km/h, 9700 km/h, 9720 km/h, 9740 km/h, 9760 km/h, 9780 km/h, 9800 km/h, 9820 km/h, 9840 km/h, 9860 km/h, 9880 km/h, 9900 km/h, 9920 km/h, 9940 km/h, 9960 km/h, 9980 km/h, 10000 km/h, 10020 km/h, 10040 km/h, 10060 km/h, 10080 km/h, 10100 km/h, 10120 km/h, 10140 km/h, 10160 km/h, 10180 km/h, 10200 km/h, 10220 km/h, 10240 km/h, 10260 km/h, 10280 km/h, 10300 km/h, 10320 km/h, 10340 km/h, 10360 km/h, 10380

2GV
 at The Ba...
 Saigon (Thung...
 COM (TNE)
 SANG TEN, DANG...
 Mai Jan 145 132
 DT 90.66

Auto Radio
132 - 134 Ông Quý
Chuyến M. L. B. ra rap C.
Cathode Cleaner S. J.
K9 Bi. đim. N- J.

Contessa 1300X
thiết kế về an toàn của xe
rẽ Xăng và dầu (tải 300kg)
Hưng Đạo. ĐT. 20755.

International Cho
Vào tại nhà số 50
Yên Thành phố

Trần Quang Khôi - M.
Cảng 57/4C trước
Cầu Phan Thanh Giản - 400

200.000đ

Trang tin C
Thái Bình H

TOYOTA CORONA 70
mới nhất đời đầu, 494 Lít
Bên
900.000đ Ph
EB 4... Lầu 2 máy Campester
Quang Minh Số cũ 70. Mọi

MUỐN XE ! MUỐN XE !
 "Giá rẻ con, có thể chạy được
 công ty ngoài liền bạn nhé"
DU LỊCH, MICROBUS, TAXI NHE, JEEP... HỒ
 CHÍ LỊCH - CỬ ĐOÀN Đ.T. 22

Tractien 11L cấp
tên hảo. Hải 190 Nặng T

Dauphine 11L cấp
tên hảo. Hải 190 Nặng T

Xuất ngoại cấp: 1
bên thật về 1 xe Jeep 606.
cao mới tinh số 1 giá 260.
Hội cụ Đền y Sĩ Phúc Sinh
phải trải qua thơ Nam Hòa)
Cũng Cụ Xa Sĩ quan Chi Hòa đ
Bà Hải Saigon vào 200m

Toyota Corona Deluxe
Radio ant ty
cassidre Siéroo, ít dị, mới
Hải 148-149 Lê văn Duyệt
(Độc cầu Bông).

TOYOTA PU EO.5 NH
Còn mới nguyên. 550 Triệu b

Bán Toyota 80% Familiale
Hộp 65/11 Nguyễn
Chiêu (nổi danh) chợ Long Ch
hàng Hotel Ausang đi về Bim
trại, cách 6 km.

Alt R. mào đỏ (thiệt EE) 95 / vì chủ đề xa, chạy B. mào trắng con ong - 100 / thiệt hợp với người bị 1 m. bị 2 m. Xe còn qua với m. ban g. cấp X. ở 4 ngày 1 r. / tên B. P. Ph. N. H.

Đà Nẵng bán Volvo
du lịch từ
1 liter dầu 1 jeep bán
lơng. Xem xe tại 73bis Le L.

MAZDA 1200 E
Đe taxi, c R-11, xe bán
đá bán gấp Đe 100 ly (h)

Cần mua
64-05-06-B1 A0B41.
Tuy nhiên (trong giờ này) **Hiếm có**
Radio, Cassette, đĩa thanh âm
mới và toàn bộ. LTV -

phương địa. 576 Lê quan
(gần cầu Hàng Gạo Vấp độ
ngoài giờ làm.

Trang

1

68

IC

gu

)

DP)

a
đồng
ai da
đam
Tân

JX

Đa. B3

59M

U



14 cùng
pakt 75
gus 908
7) 150
vite.
140 14
es 120
110/3
vã
mos
is heo

QL 15
Soo Nul
u Hoang

gà Lanh
ra may
gà: 72
204 và
yến chú.

ANH
c từ lanh
là Four
National.
g trường
bong Toa
h Ngh).

Container

General
800GBTU
5500BTU.
cá dĩa
đi 263/32

Sanyo 150
r của mới
60.000đ.

ual 150 lít
đi 306/16

114/5a. a.
 49 ngò.
 20 ngò.
 9 ngò.

phong trong

Diễn hĩa
FR2 45.50
r Ash 57.

Singer hĩa
50.425 H5

point 2 cõ
g gĩa 65.000
Coa.

Tivi

ma 152
hĩa 120.000
Nhiệ Bĩa
TO LAM

1500L 6 cửa
 toàn bằng
 thép sơn
 sơn

đồng Norge
cấp nước đá
05 Trần hưng

Cáo Phó

Chứng từ sau đây báo tin buồn, chứng tích bằng quốc thư được tin:

CỦ NGUYÊN QUỐC CẢNH
tự NGUYỄN HUY SANG

đã mất chung lúc 14 giờ 55 ngày 1-1-1971, hưởng thọ 66 tuổi.
Lịch chủ tịch tại Bình nhĩ Sơn Dân (Gail) Saigon.
Là chủ tịch của Ban chấp hành 9 giờ 30 phút 4-1-1971. Là an táng
Ngày trong Mạc Đình Chi. Còn phải lấy đất thối bỏ tan.

Vp : Bà cụ phụ NGUYỄN QUỐC CẢNH
Con : Nguyễn Quốc Tuấn, vợ và các con
Nguyễn Quốc Phong, vợ và các con
Nguyễn Hải, vợ và các con
Nguyễn Thị Khôi
Cháu : Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn, chồng và các con

CÁO PHÓ

CAO FHO

Chứng tôi rất lấy làm đau buồn khi tin rằng thân bằng quyến luyến
Chợng. Cha, Ông chứng tôi là :

CỤ

NGUYỄN-ĐỨC-CHƯƠNG

từ trần ngày 1-7-1971 tức ngày mùng 9 tháng 5 nhuận
v gia số 102 Cơ xá Lê đại Hành, Phố Thọ, hương th
n táng sẽ củ hánh hồi 9g sáng ngày 4-7-1971 tại nghĩ
i.

Bà Qua phụ NGUYỄN-BÚC-CHƯƠNG
nhũ danh NGUYỄN-THỊ-MÀO

Cô gái: Nguyễn Văn Sửu, Bắc Sĩ, Hạng Chánh và các con
 : Nguyễn Thế Cường, Bắc Sĩ, và các con
 : Nguyễn Chí Sinh, và các con
 Con gái: Nguyễn Thị Kim Thỷ, chồng Trần Văn Thành và các con
 : Nguyễn Thị Kim Nga, chồng T. Th. Phạm Văn Long và các con
 : Nguyễn Thị Phụng Thu, chồng Hải Quân, T. Th. Nguyễn Văn
 Cẩm và các con
 : Nguyễn Thị Minh Nguyệt, chồng Trương T. Kh. Nguyễn Quốc
 Lễ Phúc Lộc và các con.
 Tang gia đồng khắp báo

Xe Hsi 197

Đã có INOX bán rẻ hết mức rồi
vì INOX xịn vào thùng xe làm Trượt
nước làm hai bánh bám vào, trơn

BACH ĐÃ... Nhanh Mai
Huyền trang re nhieu, người già
lên xanh tay mới nhẽ, bầy người thúi
BACH ĐÃ... TÌM CÙNG

Nhà Mái, Các tiệm thuốc
có bán. Saigon do Nhà
Trần Khắc Chân (gần chợ T.
NK. BVT - 594) phân

Có thai... LẠ MỪA

BON... MỆT MỎI LUNG
có huyết dư. Hãy uống thuốc
DƯƠNG THAI HUYỀN NHANH
MẠI. Các hiệu thuốc có bán. Saigon
o NHANH MẠI 24 Trần Khá
sau (giao chợ Tân Bình).
HRYT: số 334 máy 20-11-69

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

Chia Buôn

Sinh Viên
Lê Khắc Sinh Nhựt
BẢO ĐỆ Ông LÊ KHẮC HIỆP, Trưởng Sở Chương Trình Nasa Trang Bị, vừa từ trần tại Trường Đại Học Luật Khoa Saigon.
Thành thật chia buồn cùng Ông Lê Khắc Hiệp và tang quyến.

Ủy Viên Quân Lý/Trang Bị Địa Phương,
Giám Đốc Nha Trang Bị và Nhân Viên
Giám Đốc Nha Khai Thác Địa Phương và
Công Ty Điện Lực Việt Nam

DUÂN LỄ

PHAN QU

Đầu Lê-Khắc-Sinh-Như

Vừa qua đời. Châu xin thành kính chia buồn cùng hai bác LÊ KHẮC HIỆP và cầu nguyện linh hồn Chú NHỰT được về chốn vĩnh phúc.

TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG

DUÂN LƯU

PHÂN ƯU

THÂN-MÀU
Của Đại Tá HÀ-TRUNG-TÍN Phụ tá ĐBPT/QK3 vừa thất lạc tại
rừng núi 140A đường Cao Thắng Phc. Nhàn ngày 22.6.1971

ĐẠI TÁ LƯU-YẾN, Tỉnh trưởng
Trung tâm, không có dấu chỉ SO. HSC

BS thuộc TTĐH/BĐPT

PHẦN V

Được tin :
Bà Tôn - Nữ Thi - Lâm

Giáo sư PHẠM-KHÁNH-TRÌNH, Cố ruột bà
H. LAN Hiệu Trưởng Trung Học Tư Thục Quốc V

Thầy là một Giáo sư trưởng Trung Học Quốc Việt, thành thạo
bài giảng, dạy lý thuyết và thực hành. Ông là một người rất thành
công trong việc dạy dỗ các em học sinh. Ông là một người rất thành
công trong việc dạy dỗ các em học sinh. Ông là một người rất thành
công trong việc dạy dỗ các em học sinh.

Tổng thể Giáo Chức Trung Học
Tư Thục Quốc Việt

Hòng Thâu Bǎng

ĐÔI-TAM

378, Pétrus-Ký nổi dài, Saigon
Khai trương ngày 4-7-1971
Nhạc thâu đủ các loại băng, nhạc, các bản nhạc tiền chiến, thời

PHẠM-DUY, TH

ĐÔI TẤM KÍNH MỚI.